

Số: 1242/KH-UBND

Quảng Ngãi, ngày 22 tháng 3 năm 2016

KẾ HOẠCH

Xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016-2017

TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI

CV ĐẾN	Số:..... 2.058.....
	Ngày: 23/3/16.....
	Chuyên:..... Thực hiện

Thực hiện Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử và căn cứ tình hình ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin (CNTT) trên địa bàn tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi ban hành Kế hoạch xây dựng chính quyền điện tử tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016-2017, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU VÀ CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Mục tiêu

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.
- Đẩy mạnh xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các cơ quan nhà nước, phục vụ người dân và doanh nghiệp ngày càng tốt hơn. Công khai, minh bạch hoạt động của các cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.
- Nâng cao vị trí xếp hạng của tỉnh Quảng Ngãi về chỉ số sẵn sàng ứng dụng và phát triển CNTT-TT; chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu

- Trong hai năm 2016 – 2017 cần tập trung đẩy mạnh cải cách hành chính gắn với tăng cường ứng dụng CNTT trong quản lý và cung cấp dịch vụ công trực tuyến, bảo đảm rút ngắn quy trình xử lý, giảm số lượng và đơn giản hóa, chuẩn hóa nội dung hồ sơ, giảm thời gian và chi phí thực hiện thủ tục hành chính.
- Phân đấu trong năm 2016, một số dịch vụ công phổ biến, liên quan nhiều tới người dân, doanh nghiệp được cung cấp ở mức độ 3 và cho phép người sử dụng thanh toán lệ phí (nếu có) được thực hiện trực tuyến. Việc trả kết quả có thể được thực hiện trực tuyến, gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến người sử dụng (dịch vụ công trực tuyến mức độ 4).
- Triển khai và ứng dụng mô hình một cửa điện tử hiện đại đến hết năm 2016 đạt: 50% địa phương cấp huyện, phân đấu liên thông đến cấp xã; tối thiểu đạt 30% các cơ quan nhà nước cấp tỉnh.

- Triển khai cải cách toàn diện các giải pháp để nâng cao cả ba nhóm chỉ số dịch vụ công trực tuyến (OSI), hạ tầng viễn thông (TII) và nguồn nhân lực (HCI); phấn đấu đến hết năm 2017, tỉnh Quảng Ngãi nằm trong nhóm phát triển Trung bình khá của cả nước.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Các sở, ban ngành, UBND các huyện, thành phố và các đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tập trung thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp sau:

a) Chỉ đạo triển khai đồng bộ, hiệu quả các Nghị quyết, Chỉ thị của Bộ Chính trị; các chương trình, kế hoạch, nghị quyết, quyết định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các quy hoạch, kế hoạch, quyết định của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về đẩy mạnh phát triển và ứng dụng CNTT. Tăng cường công tác quán triệt, tuyên truyền về tầm quan trọng, các mục tiêu, chỉ tiêu và nội dung nhiệm vụ của công tác xây dựng Chính phủ điện tử và Chính quyền điện tử tỉnh Quảng Ngãi.

b) Xây dựng hệ thống điện tử thông suốt, kết nối và liên thông văn bản điện tử, dữ liệu điện tử từ cấp tỉnh đến, cấp huyện và cấp xã. Tạo lập môi trường điện tử để người dân giám sát và đóng góp cho hoạt động của chính quyền các cấp.

c) Đẩy mạnh đổi mới, tăng cường ứng dụng CNTT trong công tác quản lý nhà nước, nhất là trong việc giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến đối với những lĩnh vực bức thiết, liên quan đến người dân và doanh nghiệp. Phối hợp triển khai các hệ thống thông tin quốc gia về dân cư, đất đai - xây dựng, doanh nghiệp,... Tham mưu ban hành văn bản quy phạm pháp luật có liên quan để thực hiện chứng từ, hồ sơ điện tử.

d) Khẩn trương triển khai các giải pháp để cung cấp dịch vụ công trực tuyến thuộc thẩm quyền cơ quan, địa phương. Triển khai và thực hiện cung cấp dịch vụ công qua mạng điện tử theo hướng dẫn của các bộ, ngành có liên quan.

Đến hết năm 2016, thực hiện khoảng 20 nhóm thủ tục hành chính được cung cấp dịch vụ công trực tuyến ở mức độ 3. Tích cực triển khai để cung cấp dịch vụ công mức độ 4. Hàng năm xây dựng, cập nhật, và ban hành danh sách các dịch vụ công được ưu tiên cung cấp trực tuyến tối thiểu ở mức độ 3 của các cơ quan, địa phương để đăng ký với UBND tỉnh và tổ chức thực hiện.

Đẩy mạnh triển khai hình thức thuê doanh nghiệp CNTT thực hiện dịch vụ cho thuê từng phần hoặc thuê trọn gói, bao gồm: Phần cứng, phần mềm, đường truyền, giải pháp... để phục vụ cung cấp dịch vụ công trực tuyến. Đảm bảo đảm an ninh thông tin, Thủ trưởng các sở, ban ngành, UBND các huyện,

thành phố được chỉ định thầu; xác định giá thuê tạm thời ngắn hạn (dưới 12 tháng) nếu chưa đủ điều kiện cần thiết để xác định giá thuê ổn định.

e) Bổ sung, nâng cấp và tích hợp các dịch vụ công trực tuyến của các cơ quan, địa phương lên Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh; phối hợp tích hợp các dịch vụ công trực tuyến lên Cổng dịch vụ công Quốc gia.

f) Tổ chức đào tạo, đào tạo lại đội ngũ cán bộ phụ trách, chuyên trách CNTT ở cơ quan nhà nước các cấp để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ về CNTT và việc thuê dịch vụ CNTT; tăng cường năng lực cán bộ làm công tác an toàn, an ninh thông tin trong các cơ quan nhà nước.

g) Thực hiện hiện ghi loại chi CNTT theo phân ngành kinh tế trong hệ thống mục lục ngân sách theo hướng dẫn của Sở Tài chính. Đẩy nhanh thực hiện thuê dịch vụ, sản phẩm CNTT trong hoạt động cơ quan nhà nước, đặc biệt trong triển khai các dịch vụ công có thu.

Rà soát, sửa đổi, bổ sung chính sách ưu đãi về thuế để khuyến khích mạnh mẽ, thu hút các nhà đầu tư đẩy mạnh phát triển và ứng dụng CNTT vào tỉnh Quảng Ngãi.

h) Tập trung chỉ đạo đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính. Rà soát, đơn giản hóa, bãi bỏ các thủ tục hành chính không cần thiết, tạo mọi thuận lợi và giảm thời gian, chi phí cho doanh nghiệp, người dân, nhất là thủ tục hành chính có liên quan đến các chỉ số xếp hạng Chính phủ điện tử của Liên hiệp quốc.

Triển khai thực hiện ứng dụng CNTT kết hợp với Hệ thống quản lý chất lượng ISO (ISO điện tử) trong hoạt động của các cơ quan nhà nước.

i) Tăng cường sử dụng Hệ thống quản lý văn bản và điều hành (eOffice) trong cơ quan nhà nước các cấp. Thực hiện hoàn thành kết nối, liên thông hệ thống quản lý văn bản ở tất cả các cơ quan nhà nước cấp tỉnh, đơn vị cấp huyện và cấp xã trước ngày 01/01/2017.

k) Phối hợp các ngân hàng thương mại triển khai thu phạt vi phạm hành chính qua mạng điện tử theo thẩm quyền xử phạt theo quy định của pháp luật.

l) Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết số 36a/NQ-CP và Kế hoạch này, đồng thời có các hình thức khen thưởng kịp thời các đơn vị làm tốt; có các biện pháp, chế tài đối với các đơn vị chưa hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

2. Văn phòng UBND tỉnh

- Đầu mối liên thông văn bản giữa tỉnh và VP Chính phủ; Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan nhà nước thực hiện kết nối, liên thông hệ thống quản lý văn bản và điều hành (eOffice) đến cấp xã trước ngày 01/01/2017.

- Thiết lập hệ thống điện tử lấy ý kiến xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản khác nhằm giảm thời gian xây dựng văn bản; thiết lập mạng xã hội - chính quyền trên công thông tin điện tử của tỉnh để người dân tham gia ý kiến trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật. Hoàn thành trong Quý II/2016.

3. Sở Thông tin và Truyền thông

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động các cơ quan nhà nước tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016-2020. Hoàn thành trong Quý I/2016.

- Tham mưu ban hành và tổ chức quản lý Khung kiến trúc CNTT tỉnh. Thời gian ban hành quý I năm 2016;

- Xây dựng Trung tâm dữ liệu tỉnh Quảng Ngãi (Data Center) hoàn thành trong năm 2017;

- Chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh và các cơ quan nhà nước thực hiện kết nối, liên thông hệ thống quản lý văn bản và điều hành (eOffice) đến cấp xã trước ngày 01/01/2017; Liên thông với văn phòng Chính phủ.

- Phối hợp với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư trình UBND tỉnh, HĐND tỉnh bố trí đủ ngân sách hàng năm cho xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh Quảng Ngãi; tham mưu UBND tỉnh ban hành cơ chế thí điểm đầu tư, mua sắm và thuê dịch vụ, sản phẩm CNTT. Thực hiện sau khi có cơ chế của Thủ tướng Chính phủ ban hành.

- Thiết lập Cổng dịch vụ công trực tuyến để tích hợp tất cả các dịch vụ công trực tuyến của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh. Phối hợp tích hợp dịch vụ công trực tuyến lên Cổng dịch vụ công Quốc gia. Thực hiện hoàn thành trong năm 2016.

Hàng năm tham mưu UBND tỉnh ban hành danh mục các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 để các cơ quan, địa phương thực hiện. Hoàn thành trong Quý IV của năm trước kế hoạch.

- Phối hợp nâng cao chất lượng đáp ứng yêu cầu sử dụng và đẩy mạnh việc thuê, sử dụng Mạng Truyền số liệu chuyên dùng trong các cơ quan nhà nước tỉnh Quảng Ngãi. Tăng cường công tác giám sát, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin cho các hệ thống mạng, hệ thống thông tin trọng yếu, quan trọng trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ các cơ quan liên quan xây dựng và ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành CNTT. Thực hiện sau khi có hướng dẫn của Chính phủ và Bộ Nội vụ.

- Tham mưu ban hành chính sách thu hút và sử dụng chuyên gia giỏi về CNTT phục vụ trong các cơ quan nhà nước tỉnh. Hoàn thành trong Quý III/2016.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nội vụ và các đơn vị có liên quan xây dựng và hướng dẫn thực hiện ứng dụng CNTT kết hợp với hệ thống quản lý chất lượng ISO (ISO điện tử). Thực hiện sau khi có hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông.

4. Sở Tài chính

- Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo và hướng dẫn ghi loại chi CNTT theo phân ngành kinh tế trong hệ thống mục lục ngân sách của cơ quan nhà nước các cấp. Thực hiện sau khi có hướng dẫn của Bộ Tài chính.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan bố trí kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện xây dựng Chính quyền điện tử.

5. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan bố trí kinh phí đầu tư phát triển nguồn ngân sách để thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện xây dựng Chính quyền điện tử.

- Thiết lập Trang tin doanh nghiệp trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh Quảng Ngãi để công bố thông tin (theo quy định) về các doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn tỉnh. Hoàn thành trong Quý II/2016.

- Công bố đầy đủ các quy định về điều kiện kinh doanh trên Trang tin doanh nghiệp và Cổng dịch vụ công tỉnh; rà soát, đánh giá và kiến nghị bãi bỏ các điều kiện kinh doanh không cần thiết. Cung cấp trực tuyến dữ liệu, thông tin về doanh nghiệp đến các sở ban, ngành, địa phương liên quan.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện các giải pháp nhằm nâng cao tỷ lệ đăng ký doanh nghiệp và đăng ký đầu tư qua mạng điện tử đạt tối thiểu 5% trong năm 2016. Đến hết năm 2017 đạt tỷ lệ 10%.

- Tổ chức hướng dẫn thực hiện công tác đấu thầu mua sắm công qua mạng.

6. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Hướng dẫn thực hiện qua mạng điện tử việc xét tuyển đầu cấp học (bao gồm cả xét tuyển đại học, cao đẳng); triển khai ứng dụng hệ thống thông tin quản lý giáo dục. Thực hiện sau khi có chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Khuyến khích và đẩy mạnh xã hội hóa đào tạo các cấp học trên mạng và ứng dụng CNTT trong dạy và học, sách giáo khoa điện tử.

7. Sở Giao thông Vận tải

- Tăng cường thông tin tuyên truyền và triển khai hướng dẫn thực hiện qua mạng điện tử đối với dịch vụ công cấp, đổi giấy phép lái xe; cấp, đổi giấy phép kinh doanh vận tải; cấp, đổi biển hiệu, phù hiệu xe ô tô và chấp thuận khai thác tuyến cố định; chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tích hợp các dịch vụ công trực tuyến của cơ quan lên Công Thông tin điện tử tỉnh và Cổng dịch vụ công Quốc gia khi được Chính phủ xây dựng.

- Đẩy mạnh việc ứng dụng CNTT trong quản lý hạ tầng giao thông vận tải và tích hợp các cơ sở dữ liệu chuyên ngành giao thông vận tải trên địa bàn toàn tỉnh.

8. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Chủ trì, phối hợp Sở Xây dựng triển khai hệ thống thông tin quản lý đất đai - xây dựng; phần mềm dùng chung cho cả hai lĩnh vực đất đai và xây dựng; tích hợp các thông tin về cấp phép và các thủ tục có liên quan lên hệ thống thông tin quốc gia. Thực hiện sau khi có hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Xây dựng.

- Hướng dẫn thực hiện qua mạng điện tử trên toàn tỉnh đối với việc đăng ký quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất và phối hợp, cung cấp thông tin phục vụ thực hiện các nghĩa vụ thuế có liên quan.

9. Sở Xây dựng:

- Phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường triển khai hệ thống thông tin quản lý đất đai - xây dựng; phần mềm dùng chung cho cả hai lĩnh vực đất đai và xây dựng; tích hợp các thông tin về cấp phép và các thủ tục có liên quan lên hệ thống thông tin quốc gia. Thực hiện sau khi có hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Xây dựng.

- Thực hiện công khai các quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh trên mạng điện tử và thiết lập hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản. Thực hiện hoàn thành trước Quý III/2017.

10. Sở Tư pháp

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành quy định pháp lý về chứng từ, hồ sơ điện tử thay thế cho chứng từ, hồ sơ giấy. Thực hiện sau khi có hướng dẫn của Bộ Tư pháp.

- Triển khai, nâng cấp và hoàn thiện các hệ thống thông tin về quản lý hộ tịch; văn bản quy phạm pháp luật thống nhất từ tỉnh đến địa phương; thực hiện tiếp nhận xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính và tình hình, kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại các cấp chính quyền; và đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử bảo đảm thiết lập cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử toàn quốc.

- Triển khai thực hiện qua mạng điện tử đối với việc: cấp lý lịch tư pháp; khai sinh, khai tử; đăng ký giao dịch bảo đảm về động sản và các dịch vụ công trong lĩnh vực quốc tịch. Hoàn thành trước ngày 01 tháng 01 năm 2017.

- Chủ trì, phối hợp với các sở ban, ngành, địa phương rà soát, cập nhật cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính của tỉnh.

11. Sở Khoa học và Công nghệ

- Tăng cường thông tin tuyên truyền và triển khai hướng dẫn thực hiện đăng ký bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp qua mạng điện tử. Thực hiện sau khi có hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan liên quan hướng dẫn việc sử dụng ngân sách chi khoa học và công nghệ cho công tác nghiên cứu, ứng dụng CNTT và các nhiệm vụ xây dựng Chính quyền điện tử.

12. Sở Y tế

- Tăng cường hiệu quả cung cấp các dịch vụ công trực tuyến đang triển khai thực hiện và theo hướng dẫn của Bộ Y tế. Tích hợp thông tin cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh; cấp phép hoạt động cơ sở khám bệnh, chữa bệnh lên Cổng Thông tin điện tử tỉnh. Thực hiện hoàn thành trước ngày 01/01/2017.

- Triển khai kế hoạch ứng dụng CNTT trong quản lý khám, chữa bệnh và thanh toán bảo hiểm y tế tại tất cả các cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn tỉnh. Thực hiện hoàn thành trong năm 2017.

- Triển khai hệ thống quản lý thông tin bệnh viện - HIS; hệ thống thông tin quản lý tiêm chủng, bệnh truyền nhiễm và bệnh không lây nhiễm trên phạm vi toàn tỉnh. Hoàn thành trong năm 2017.

13. Sở Nội vụ

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả chương trình cải cách hành chính gắn với tăng cường ứng dụng CNTT. Phối hợp đẩy mạnh triển khai thực hiện việc ứng dụng CNTT trong cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại các cơ quan nhà nước tỉnh.

- Tăng cường ứng dụng CNTT để thực hiện công tác thi tuyển công chức, viên chức một cách minh bạch, công bằng và đưa vào triển khai ứng dụng hệ thống thông tin quản lý cán bộ, công chức trên phạm vi toàn tỉnh. Hoàn thành trước ngày 01/01/2017.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các hành vi nhũng nhiễu, gây khó khăn cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính.

14. Thanh tra tình

- Ứng dụng CNTT trong việc tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo và công khai việc kết luận giải quyết qua mạng điện tử, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác; tích hợp thông tin này lên Cổng Thông tin điện tử của tỉnh. Thực hiện hoàn thành trong năm 2016.

- Triển khai ứng dụng CNTT trong hoạt động thanh tra, phòng chống tham nhũng. Thực hiện hoàn thành trước Quý III/2017.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các cơ quan nhà nước thuộc UBND tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chịu trách nhiệm cá nhân trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về kết quả ứng dụng CNTT của cơ quan mình; phân công một đồng chí cấp phó trực tiếp chịu trách nhiệm triển khai ứng dụng và phát triển CNTT.

2. Các sở, ban ngành, UBND các huyện, thành phố và các đơn vị có liên quan:

a) Chỉ đạo, tổ chức thực hiện ứng dụng phần mềm eOffice trên diện rộng, sử dụng đầy đủ các chức năng, tính năng để phục vụ chỉ đạo điều hành và đáp ứng yêu cầu liên thông văn bản. Đối với UBND các huyện, thành phố, cần có kế hoạch triển khai phần mềm đến xã, phường, thị trấn trong năm 2016.

b) Cân đối, bố trí đủ ngân sách phục vụ xây dựng Chính quyền điện tử.

c) Nghiên cứu, tìm hiểu rõ phương pháp, cách tính toán và ý nghĩa của các chỉ số dịch vụ công trực tuyến và Chính phủ điện tử của Liên hiệp quốc. Tập trung chỉ đạo quán triệt, điều hành quyết liệt, linh hoạt, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đã nêu trong Kế hoạch này và các Chỉ thị, Nghị quyết liên quan của Đảng, Quốc hội; chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Kế hoạch này trong lĩnh vực được giao.

d) Căn cứ Kế hoạch này xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị; trong đó xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, tiến độ thực hiện, đơn vị chủ trì và dự kiến các bước thực hiện để cải thiện các lĩnh vực theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

e) Thường xuyên kiểm tra, giám sát tiến độ và kết quả thực hiện kế hoạch ứng dụng CNTT, cung cấp dịch vụ công trực tuyến của cơ quan mình; có giải pháp xử lý phù hợp, kịp thời, linh hoạt đối với những vấn đề mới phát sinh; kiến nghị, đề xuất những giải pháp chỉ đạo, điều hành phù hợp, hiệu quả.

f) Định kỳ hàng quý có báo cáo, đánh giá tình hình triển khai và kết quả thực hiện Kế hoạch này, gửi Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh.

3. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan liên quan tổ chức xây dựng Chính phủ điện tử và triển khai các nhiệm vụ, giải pháp được nêu trong Kế hoạch này.

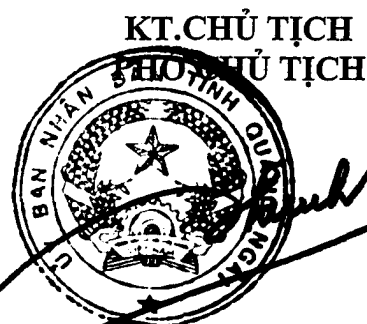
b) Trên cơ sở tổng hợp, báo cáo của Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo, xử lý những vướng mắc, tồn tại. Kết quả thực hiện Kế hoạch được đưa vào đánh giá chất lượng hoạt động của từng sở, ban, ngành, địa phương hàng năm.

Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các đơn vị có liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch này.

Trong quá trình thực hiện nếu có những vướng mắc, khó khăn hoặc phát sinh thì kịp thời báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Thông tin và Truyền thông) xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Cục Tin học hóa, Vụ Công nghệ thông tin (Bộ Thông tin và Truyền thông);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Các cơ quan chuyên trách, tham mưu giúp việc của Tỉnh ủy;
- Các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thành phố;
- Đài Phát thanh - Truyền hình Quảng Ngãi, Báo Quảng Ngãi;
- VPUB: CVP, PCVP, các phòng ng/cứu, CBTH;
- Lưu: VT, Vxhmy135



Lê Quang Thích